

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **78/2022/HS-ST**
Ngày: 25-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Linh

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hải Đăng

Ông Nguyễn Hải Ninh

Bà Lữ Kiều Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Kha Hữu Chí - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn N**, sinh ngày 21/7/2000 tại huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nam; Nơi Đăng ký HKTT: ấp 3 BB, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Họ và tên cha: Đỗ Văn Thơm, sinh năm 1982; Họ và tên mẹ: Phạm Thị Thúy Oanh, sinh năm 1981; Có 01 người em sinh năm 2004; Tiền sự, tiền án: không, tuy nhiên về nhân thân ngày 04/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phạt 4 tháng 4 ngày tù về tội trộm cắp tài sản, đến nay đã xóa án tích. Bị tạm giữ từ ngày 12/5/2021 đến ngày 14/5/2021 chuyển tạm giam đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:

Luật sư **Lại Hùng Anh** - Văn phòng luật sư Hùng Anh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- Người bị hại: Ông **Đỗ Văn D**, sinh năm 1984 (Đã chết)

Địa chỉ: ấp 6 B, xã NT, huyện AB, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1956 - Mẹ ruột bị hại D (Vắng mặt)
2. Bà **Châu Út Phiến**, sinh năm 1979 - Vợ bị hại D (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp 5BA, xã NT, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lượm: Bà Châu Út Phiến, sinh năm 1979

Địa chỉ: 5BA, xã NT, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

Theo Giấy ủy quyền ngày 08/6/2022 của bà Lượm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Đỗ Văn T**, sinh năm 1958 - Ông nội của bị cáo N (Có mặt)

Địa chỉ: ấp 6 Biển, xã Nam Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông **Phạm Thúy H**, sinh ngày 01/01/1985 - Cậu bị cáo N (Có mặt)

Địa chỉ: ấp 3BB, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 09 tháng 5 năm 2021, Đỗ Văn N cùng Huỳnh Minh Tùng đến nhà ông Đỗ Văn Thành ở ấp 6 Biển, xã Nam Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang để nhậu (Thành là chú ruột của N). Đến nhà ông Thành, thấy ông Thành đang ngồi nhậu với Đỗ Văn D thì N và Tùng vào nhậu chung. Trong lúc nhậu, giữa ông D và N xảy ra cự cãi về việc mua bán số đề (N cho rằng gọi điện cho ông Dg mua số lô đài Hà Nội 15.000đ trúng được 1.200.000đ; còn ông D thì nói Nh chỉ mua 10.000đ nên chỉ trúng 800.000đ), ông D chửi và bẻ chiếc đĩa đe dọa N. Sau đó ông D cầm đĩa đi ra lộ, Tùng cũng đi ra lộ lấy xe, còn N đi vào phía nhà bếp của ông T đến chỗ ông đĩa lấy một cây dao (loại dao Thái lan có cán nhựa màu vàng dài khoảng 9cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 11cm, có mũi nhọn) dứa vào cổ tay áo bên trái để ra đánh nhau với ông D. Khi N đi ra lộ thì ông D cầm đĩa đâm N nhưng không trúng. Lúc này, N cầm dao bằng tay trái, lưỡi dao quay về ngón tay út, đâm một nhát vào vùng bụng trái của ông D, sau đó bị ông D câu vật thì N đâm nhát thứ hai vào vùng vai trái của ông D, ông D la lên “mày dám đâm tao” thì N cầm dao chạy đến nơi ông Tùng đậu xe và lên xe Tùng điều khiển chở N đi khỏi hiện trường. Đến cầu Thới 6 thuộc ấp 6 Biển, xã Nam Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thì N ném bỏ cây dao xuống kênh, Tùng chở N đến thị trấn Thới 3, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thì xe bị hỏng, Tùng gửi xe lại tiệm sửa xe sau đó thuê nhà trọ ngủ. Đến sáng ngày 10 tháng 5 năm 2021 N đến khu vực cảng cá Tắc Cậu thuộc xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang trốn, đến ngày 12 tháng 5 năm 2021 hay tin ông D chết, N đến công an xã Nam Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đầu thú. Phần ông Đỗ Văn D sau khi bị đâm, đã tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại bản kết luận Giám định pháp y tử thi số: 480, ngày 09/6/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận nguyên nhân tử vong của Đỗ Văn D như sau:

1. Các kết quả chính

- Trên người nạn nhân có vết thương:
 - + Vết thứ nhất ở mặt trên vai trái kích thước 1,8cm x 1,7cm, bờ mép sắc gọn, sâu 7,2cm theo chiều hướng từ trên xuống dưới, chéch sang phải và ra sau. Đầu ngoài vết thương có đứt da nông kích thước 1,5cm x 0,2cm.
 - + Vết thương thứ hai ở vùng bụng trái, cách đường trắng giữa bụng 8,5cm và cách gai chậu trước trên 11cm có kích thước 1,9cm x 0,7cm, bờ mép sắc gọn, sâu thủng vào ổ bụng theo hướng chéch xuống và chéch sang phải gây đứt thủng xuyên thấu mạc treo đại tràng và đứt bán phần tĩnh mạch mạc treo tràng dưới.

- Tụ máu dưới da và cơ vùng bụng trái theo vị trí vết thương.

- Ổ bụng có khoảng 2000ml máu loãng và 100gam máu cục.

2. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp do vết thương vùng bụng trái gây đứt bán phần tĩnh mạch mạc treo tràng dưới.

3. Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương dẫn đến tử vong trên người Đỗ Văn Dương có đặc điểm phù hợp với vết thương do vật sắc nhọn gây nên.

- Vật chứng vụ án: Không truy tìm được.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại D yêu cầu bồi thường chi phí mai táng 65.000.000đ, gia đình N đã bồi thường được 11.000.000đ, còn lại 54.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số: 47/CT - VKSTKG-P2 ngày 17/6/2022 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Đỗ Văn N tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đỗ Văn Nhứt. Đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn N từ 14 đến 16 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo N và đại diện bị hại D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Thúy H về việc việc bị cáo N chịu trách nhiệm tiếp tục bồi thường chi phí mai tang cho gia đình bị hại D 54.000.000đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thúy H tự nguyện thay bị cáo N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai người con của bị hại D mỗi tháng mỗi đứa 1.000.000đ đến khi đủ 18 tuổi.

- Bị cáo Đỗ Văn N có ý kiến: Thừa nhận đã dùng dao đâm vào người ông Đỗ Văn D hai nhát làm ông D tử vong đúng như truy tố của Viện kiểm sát. Đồng ý chịu trách nhiệm tiếp tục bồi thường chi phí mai tang cho gia đình bị hại Dương

54.000.000đ và cấp dưỡng nuôi hai đứa con của bị hại Dương mỗi tháng mỗi đứa 1.000.000đ đến khi đủ 18 tuổi.

- Người bào chữa cho bị cáo N có ý kiến: Đề nghị xem xét xử bị cáo N mức án nhẹ nhất có thể, do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; nguyên nhân dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cũng một phần do phía bị hại có hành động chửi, đe dọa bị cáo; bị cáo không biết chữ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thiếu sự chăm sóc, giáo dục trực tiếp của cha mẹ từ nhỏ. Về trách nhiệm dân sự, giữa bị cáo và đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự thỏa thuận được với nhau, nên đề nghị ghi nhận.

- Đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Văn D là bà Châu Út P có ý kiến: Về trách nhiệm hình sự, yêu cầu xử bị cáo N mức án nhẹ nhất có thể. Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo N phải tiếp tục bồi thường chi phí mai tang 54.000.000đ và cấp dưỡng nuôi 2 đứa con của bị hại Dg là Đỗ Gia L, sinh ngày 23/10/2012 và Đỗ Gia B, sinh ngày 11/12/2015 mỗi đứa mỗi tháng 1.000.000đ đến khi đủ 18 tuổi. Đồng ý việc ông Phạm Thúy H là cậu của bị cáo N thay bị cáo N chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con của bị hại D.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn T có ý kiến: Đã thay bị cáo N bồi thường cho gia đình bị hại D 11.000.000đ. Không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết lại số tiền này.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thúy H có ý kiến: Ông là cậu của bị cáo N, trước khi N thực hiện hành vi phạm tội thì N sống chung với ông. Nay ông tự nguyện chịu trách nhiệm thay bị cáo N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con của bị hại D mỗi đứa mỗi tháng 1.000.000đ đến khi đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn N khai nhận vào khoảng 18 giờ ngày 09 tháng 5 năm 2021, sau khi cự cãi với ông Đỗ Văn D, bị cáo đã dùng dao đâm vào người ông D hai nhát làm ông D tử vong. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai trong giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như lời của người làm chứng, Kết luận giám định, ... Từ đó có căn cứ để kết luận hành vi bị cáo N thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự như truy tố

của Viện kiểm sát. Bởi lẽ, giữa bị cáo và ông D không có mâu thuẫn, bất đồng gì lớn, chỉ vì những lý do nhỏ nhặt, không đáng nhưng bị cáo lại dùng dao là hung khí nguy hiểm tấn công ông D một cách quyết liệt, tước đi mạng sống của ông D là thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng người khác một cách trái pháp luật. Giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì lớn nhưng bị cáo lại quyết liệt thực hiện hành vi tước đi mạng sống của người bị hại như nêu trên. Từ đó cho thấy bị cáo thể hiện côn đồ, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên phải bị truy tố và xét xử đối với hành vi đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại vật chất cho gia đình bị hại; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan chức năng đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến xin giảm hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình và cuộc sống của bản thân bị cáo có nhiều khó khăn, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo, quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù tương xứng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm răn đe cảnh tỉnh chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa, bị cáo Nhứt, đại diện hợp pháp của bị hại D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thúy H đã thống nhất với nhau về việc bị cáo N chịu trách nhiệm tiếp tục bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại D 54.000.000đ và ông H thay bị cáo Nhứt thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại D mỗi đưa mỗi tháng 1.000.000đ đến khi đủ 18 tuổi. Thấy rằng, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên và không trái pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Tại phiên tòa, ông Đỗ Văn T không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết lại số tiền 11.000.000đ thay bị cáo N bồi thường cho gia đình bị hại D nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[6] Về án phí, căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo N phải chịu

200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Phần án phí dân sự sơ thẩm được tính như sau: Số tiền còn phải bồi thường 54.000.000đ, án phí dân sự sơ thẩm phải chịu là 2.700.000đ (54.000.000đ x 5%); phải cấp dưỡng nuôi con của bị hại 2.000.000đ/tháng/2 đứa, án phí dân sự sơ thẩm phải chịu là 300.000đ. Tổng án phí dân sự sơ thẩm phải chịu là 3.000.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Văn N** phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn N 13** (Mười ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ (ngày 12/5/2021).

2. Về trách nhiệm dân sự, áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo **Đỗ Văn Nhứt** phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại **Đỗ Văn D** do bà **Châu Út P** đại diện **54.000.000đ** (Năm mươi bốn triệu đồng) chi phí mai táng bị hại **Dương**.

- Buộc bị cáo **Đỗ Văn N** phải cấp dưỡng nuôi **Đỗ Gia L**, sinh ngày 23/10/2012 và **Đỗ Gia B**, sinh ngày 11/12/2015 là con chung của bị hại **Đỗ Văn D** và bà **Châu Út P** mỗi đứa mỗi tháng **1.000.000đ** (Một triệu đồng) cho đến khi **Đỗ Gia L** và **Đỗ Gia B** đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 09/5/2021.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông **Phạm Thúy H** chịu trách nhiệm thay bị cáo **N** thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi **Đỗ Gia L** và **Đỗ Gia B** nêu trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của những người được thi hành án nêu trên nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí, căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo **Đỗ Văn N** phải chịu **200.000đ** án phí hình sự sơ thẩm và **3.000.000đ** án phí dân sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/8/2022).

Trường hợp phần dân sự của bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- Bị cáo (1);
- Đại diện bị hại; liên quan (3);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Lịnh